

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1008/2019/KDTM-PT

Ngày: 08/11/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán  
hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Ông Ngô Văn Dũng**

**Bà Trương Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Phùng Thị Lan** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 10 và ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 92/2019/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án sơ thẩm số 26/2019/KDTM-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4390/2019/QĐ-PT ngày 24/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7669/2019/QĐ-PT ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH In- Bao bì HT**

Địa chỉ: Đường N, Phường X, quận BT, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường Q, Phường Y, Quận X, Thành phố H

(Giấy ủy quyền ngày 04/4/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Trương Thành T- Luật sư Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

**2. Bị đơn: Công ty TNHH Máy công nghiệp TH.**

Địa chỉ: Đường L, phường BHA, quận BT, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Tăng Chí T, sinh năm 1959 – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Bùi Công H- Luật sư Công ty Luật TNHH TBD thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Đường T, Phường Z, quận BT, Thành phố H.

(Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 30/9/2019)

**4. Người kháng cáo: Nguyên đơn– Công ty TNHH In- Bao bì HT.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn- Công ty TNHH In- Bao bì HT trình bày:***

Ngày 05/12/2015 Công ty TNHH In Bao bì HT (viết tắt là Công ty HT) có ký hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT với Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH (viết tắt là Công ty TH) với nội dung Công ty TH bán cho Công ty HT một máy in offset đã qua sử dụng với giá trị hợp đồng là 2.900.000.000 đồng (bao gồm 10% thuế VAT). Sau khi ký hợp đồng Công ty TH đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty HT với số tiền là 2.900.000.000 đồng, Công ty HT tạm ứng cho Công ty TH số tiền 1.000.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng.

Theo nội dung hợp đồng, Công ty TH phải lắp đặt máy trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký tên trong hợp đồng. Nhưng trong quá trình thực hiện, do Công ty HT chưa hoàn tất các thủ tục giấy tờ pháp lý, nhà xưởng cần thiết để hoạt động nên Công ty HT có đề nghị Công ty TH cho hoãn lại việc bàn giao, lắp đặt máy in offset như đã ghi trên hợp đồng và đồng ý nếu có khách hàng mua máy in này thì Công ty TH được quyền bán cho khách hàng khác, sau này sẽ lắp đặt một máy khác tương tự cho Công ty HT khi có đủ điều kiện nhận máy. Công ty TH đồng ý với đề nghị của Công ty HT và đã bán máy in trên cho khách hàng khác.

Khi Công ty HT có đủ điều kiện nhận máy đã thông báo cho Công ty TH biết, Công ty TH nhận thông báo nhưng không tiếp tục thực hiện lắp đặt máy in offset cho Công ty HT. Công ty HT đã nhiều lần liên hệ với Công ty TH để giải quyết nhưng không có kết quả, Công ty TH đã không lắp đặt máy in hay thanh toán lại tiền tạm ứng.

Máy in mà Công ty HT đã mua của Công ty TH thì công ty HT đã đưa vào tài sản cố định của công ty, nhưng không khấu hao tài sản cố định hàng năm vì

thực tế công ty không có máy, nếu khấu hao thì sẽ sai quy định và không giải trình được với cơ quan thuế.

Nay Công ty HT khởi kiện yêu cầu Công ty TH phải thanh lý hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015 và buộc Công ty TH phải hoàn trả số tiền đã tạm ứng 1.000.000.000 đồng cho Công ty HT.

***Bị đơn Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH do ông Tăng Chí T đại diện theo pháp luật trình bày:***

Ngày 05/12/2015, Công ty TH và Công ty HT do ông Lê Thành H làm giám đốc đã ký kết hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT mua, bán 01 máy in offset hiệu Mitsubishi 1F4 năm 1992 do Nhật Bản sản xuất. Giá trị hợp đồng là 2.636.363.636 đồng và 10% giá trị gia tăng là 263.636.364 đồng. Tổng cộng là 2.900.000.000 đồng.

Theo hợp đồng thì Công ty HT thanh toán cho Công ty TH bằng hình thức chuyển khoản, chia làm 03 đợt. Đợt 1 thanh toán 400.000.000 đồng; đợt 2 thanh toán 1.500.000.000 đồng và đợt 3 thanh toán 1.000.000.000 đồng. Thời gian giao máy là 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

Đến ngày giao máy Công ty TH thông báo cho Công ty HT nhưng Công ty HT hên hết lần này đến lần khác không nhận máy với lý do giấy phép về phòng cháy chữa cháy, về môi trường chưa xong và chưa có mặt bằng đặt máy...Biết được khó khăn của Công ty HT nên Công ty TH đã hỗ trợ bán hộ 02 máy in cũ của Công ty HT để Công ty HT có mặt bằng nhận máy của Công ty TH, nhưng HT vẫn không nhận máy.

Ngày 29/01/2016 hai bên ký Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT thỏa thuận gia hạn thời gian giao nhận máy là 50 ngày, kể từ ngày 30/01/2016.

Ngày 01/02/2016 Công ty HT chuyển khoản thanh toán đợt 1 là 400.000.000 đồng, đợt 2 là 600.000.000 đồng và yêu cầu Công ty TH xuất hóa đơn tài chính. Công ty TH đã xuất hóa đơn tài chính số 0000011, tổng giá trị hóa đơn là 2.900.000.000 đồng. Đến ngày 03/5/2016 ông H, đại diện Công ty HT đã viết vào mặt sau của Phụ lục hợp đồng là xin gia hạn thời gian nhận máy đến ngày 09/5/2016, nếu đến ngày đó Công ty HT chưa hoàn tất thủ tục pháp lý thì đồng ý cho Công ty TH bán máy in mà Công ty HT đã đặt mua. Từ tháng 05/2016 đến tháng 12/2016 ông H đã không liên lạc để xử lý hợp đồng quá hạn.

Nay Công ty TH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì Công ty TH đã thực hiện đúng hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các nội dung ông Hiệp yêu cầu cũng như tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Công ty HT đã không thực hiện đúng hợp đồng và từ chối thương lượng mặc dù Công ty TH đã gửi thư mời Công ty HT vào các ngày 16, 21, 24 tháng 12/2016 để cùng nhau giải quyết sự việc, nhưng Công ty HT không có phản hồi. Do để máy quá lâu và máy cũ nên Công ty TH đã rải máy ra bán phế liệu, số tiền bán máy không được bao nhiêu công ty đã chi phí hết. Sự việc này Công ty TH cũng thua lỗ và thiệt hại rất lớn. Công ty TH đã nộp số tiền thuế của hóa đơn số 0000011 là 263.636.364 đồng cho Chi cục thuế quận Bình Tân và đã quyết toán

thuế năm 2016, nên số tiền thuế trên công ty không thể thu hồi được. Hiện nay Công ty đã làm thủ tục giải thể doanh nghiệp không còn hoạt động.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Ông Nguyễn Kim L trình bày:***

Ông là thành viên của Công ty TH và là nhân viên kinh doanh của công ty. Vào ngày 01/12/2015 ông có chào bán cho ông H là Giám đốc Công ty HT một máy in offset 4 màu, ông H đồng ý mua. Ngày 05/12/2015 đại diện hai bên ký kết Hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT. Nội dung, giá cả, phương thức thanh toán theo như thỏa thuận của hai bên được thể hiện rõ trong hợp đồng. Ông là người theo dõi và đôn đốc hai bên thực hiện. Bên mua đã thanh toán cho bên bán đợt 1 với số tiền là 1.000.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Nhưng vì lý do khách quan bên mua là Công ty HT chưa xây dựng xong nhà xưởng, chưa được cấp phép ngành in, phòng cháy chữa cháy...nên chưa nhận máy. Sau thời gian 03 tháng kể từ khi ký hợp đồng Công ty HT đồng ý cho Công ty TH bán máy để thu hồi vốn, đến khi điều kiện cho phép Công ty HT sẽ mua lại máy khác với giá trị tương đương cái máy trên. Sau đó Công ty TH không cung cấp máy khác và cũng không đồng ý hoàn trả lại tiền cho Công ty HT vì cho rằng Công ty HT có lỗi. Sau nhiều lần đàm phán và thuyết phục Giám đốc Công ty TH nhưng không có kết quả. Nay ông có ý kiến yêu cầu Công ty TH thanh lý hợp đồng và hoàn trả phần nào số tiền đã nhận (sau khi đã trừ số tiền thiệt hại của Công ty TH) cho Công ty HT.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2019/KDTM-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH In-Bao bì HT về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH phải hoàn trả số tiền đã nhận là 1.000.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về việc chấm dứt hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015; Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015; Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016 được ký kết giữa Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH và Công ty TNHH In- Bao bì HT.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH In- Bao bì HT phải chịu 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000041 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (do Phạm Tiến Bài nộp), Công ty TNHH In Bao bì HT còn phải nộp thêm số tiền 21.000.000 đồng.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/7/2019, Nguyên đơn- Công ty TNHH In- Bao bì HT kháng cáo Bản án sơ thẩm số 26/2019/KDTM-ST ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Tiến B- đại diện Công ty HT trình bày: giữa Công ty HT và Công ty TH ký kết Hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015; phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH- HT ngày 29/01/2016 mua bán 01 máy in offset đã qua sử dụng, với giá 2.900.000.000 đồng (bao gồm 10% thuế VAT), Công ty HT chuyển khoản 1.000.000.000 đồng cho Công ty TH và nhờ Công ty TH bán dùm 02 máy cũ được 1.500.000.000 đồng, tổng cộng Công ty HT thanh toán cho Công ty TH 2.500.000.000 đồng. Do chưa hoàn tất thủ tục pháp lý nên Công ty HT có thỏa thuận với TH đến ngày 09/5/2016 Công ty HT không nhận máy thì TH có quyền bán máy và nếu sau này có mua máy thì HT cũng sẽ mua bán của Công ty TH, đến hạn nhận máy nhưng Công ty HT vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý nên Công ty HT không nhận máy và Công ty TH đã chuyển trả lại cho Công ty HT 1.500.000.000 đồng (tiền Công ty HT nhờ Công ty TH bán 02 máy cũ), còn lại 1.000.000.000 đồng. Đến tháng 12/2016 Công ty HT yêu cầu TH đến lắp máy cho HT nhưng công ty TH không lắp máy là lỗi của Công ty TH nên Công ty HT đồng ý chấm dứt 02 hợp đồng nêu trên và yêu cầu Công ty TH hoàn trả lại 1.000.000.000 đồng; Đối với hóa đơn giá trị gia tăng mà Công ty TH xuất cho Công ty HT 2.900.000.000 đồng công ty HT đã quyết toán thuế và nhận lại số tiền trích từ thuế là 290.000.000 đồng.

Công ty TH đồng ý chấm dứt 02 Hợp đồng nêu trên, không đồng ý trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng cho công ty HT, vì công ty HT có lỗi không chịu nhận máy đúng thời hạn, máy để gần 01 năm, chuột cắn hư hỏng toàn bộ, không sử dụng được, 04 lần Công ty TH gửi văn bản yêu cầu Công ty HT đến Công ty giải quyết việc mua bán máy giữa hai bên nhưng Công ty HT không đến, cũng không phản hồi ý kiến gì nên Công ty TH phải bán cho ve chai làm phế liệu và cũng chính vì việc Công ty HT không nhận máy nên Công ty TH bị thiệt hại không còn vốn kinh doanh và đang làm thủ tục giải thể.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Công ty HT phát biểu ý kiến: giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 105/12/2015 và phụ lục hợp đồng kinh tế ngày 29/01/2016, giá trị là 2.900.000.000 đồng (đã tính 10% thuế VAT), Nguyên đơn đã thanh toán 1.000.000.000 đồng, tuy nhiên, đến tháng 12/ năm 2016, nguyên đơn yêu cầu bị đơn lắp máy, bị đơn không lắp máy, tại phiên tòa bị đơn cho rằng đầu năm 2017, bị đơn bán máy bán cho ve chai với giá 150.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ là bán cho ai, điều này cho thấy, bị đơn có lỗi đến hạn không lắp máy cho nguyên đơn nên yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng- số tiền nguyên đơn đã trích phần trăm thuế là hoàn toàn có căn cứ, và tuyên bố 02 Hợp đồng nêu trên vô hiệu, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TH phát biểu ý kiến: đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm, vì nguyên đơn vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ nhận hàng, mặc dù Công ty TH đã gửi nhiều công văn yêu cầu Công ty HT đến giải quyết nhưng Công ty HT

không đến, kéo dài 01 năm không nhận hàng làm máy móc bị hư hỏng không bán được cho ai nên phải bán cho ve chai và bị đơn đã xuất hóa đơn VAT cho nguyên đơn và bị đơn cũng đã quyết toán với cơ quan thuế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của Công ty HT, tại phiên tòa đại diện Công ty HT không đưa ra được những chứng cứ gì chứng minh cho việc kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty HT, giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Kim L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH In-Bao bì HT ủy quyền cho ông Phạm Tiến B là phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, hai bên đều thỏa thuận chấm dứt hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015 và phụ lục hợp đồng số: PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016, không kháng cáo phần này nên không xét.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH In- Bao bì HT yêu cầu Công ty TNHH máy công nghiệp TH hoàn trả lại số tiền 1.000.000.000đồng.

Căn cứ sự xác nhận của hai bên đương sự và căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số B1015/HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016 giữa Công ty TNHH máy công nghiệp TH (bên bán) và Công ty TNHH In- bao bì HT (bên mua) thì có đủ cơ sở xác định Công ty HT có mua 01 máy in offset đã qua sử dụng với giá là 2.900.000.000 đồng (bao gồm 10% thuế VAT) của Công ty TH, Công ty HT đã thanh toán trước 1.000.000.000 đồng, nơi lắp máy tại Công ty HT và thỏa thuận thời hạn lắp máy đến ngày 09/5/2016, nếu nguyên đơn không nhận máy thì bị đơn có quyền bán máy in Daiya đã bán cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty HT cho rằng tháng 12 năm 2016 Công ty yêu cầu Công ty TH lắp máy nhưng Công ty TH không lắp máy là có lỗi; Hội đồng xét xử, xét thấy, mặt sau Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016, ông Lê Thành H là Giám đốc Công ty TNHH In- Bao bì HT có ghi

“tôi tên Lê Thành H có ký Hợp đồng mua máy Daiya của Quý Công ty nhưng do vấn đề pháp lý về giấy phép PCCC, giấy phép môi trường của xưởng mới nơi tôi đặt máy ..., nếu trong ngày 09/5/2016 tôi không được cấp phép hoạt động xưởng mới thì quý Công ty được quyền bán máy in Daiya đã bán cho HT ...”, Điều này cho thấy đến ngày 09/5/2016 là ngày hạn chót Công ty HT phải nhận máy nhưng Công ty HT không nhận máy. Tại Điều 56 Luật Thương mại quy định “Bên mua có nghĩa vụ nhận hàng theo thỏa thuận và thực hiện những công việc hợp lý để giúp bên bán giao hàng”. Như vậy, Công ty HT không nhận máy là hoàn toàn lỗi của Công ty HT, gây thiệt hại cho Công ty TH, và trên thực tế Công ty HT đã hạch toán kế toán, ghi nhận chiếc máy in offset 04 màu Mitsubishi Daiya 1F4 là tài sản cố định của Công ty từ tháng 2, đã kê khai trừ thuế giá trị gia tăng mua vào đối với hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu TH/15P, số 0000011 ngày 01/02/2016 kỳ tính thuế tháng 02/2016.

Đối với Công ty TH đã thực hiện đúng hợp đồng và phụ lục hợp đồng và các nội dung Công ty HT yêu cầu, cũng như tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, vì Công ty HT không nhận máy đề gân 01 năm. Khi sự việc xảy ra Công ty TH đã 04 lần gửi thư mời ông Lê Thành H là Giám đốc Công ty HT đến Công ty TH để thương lượng, giải quyết nhưng Công ty HT không phản hồi, cũng không hợp tác để giải quyết sự việc. Tại khoản 1 Điều 61 Luật thương mại quy định “... rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa được chuyển cho bên mua, kể từ thời điểm hàng hóa thuộc quyền định đoạt của bên mua và bên mua vi phạm hợp đồng do không nhận hàng”; như vậy trong việc hai bên ký hợp đồng mua bán máy in nêu trên, Công ty HT hoàn toàn có lỗi, gây thiệt hại cho Công ty TH nên Công ty HT phải chịu trách nhiệm và hậu quả gây ra cho Công ty TH nên với yêu cầu kháng cáo của Công ty HT không có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét thấy, với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH In – Bao bì HT và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Công ty HT không có cơ sở chấp nhận, y án sơ thẩm như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty TH.

Các nội dung khác không kháng cáo, Viện kiểm Sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH In – Bao bì HT nên phải chịu 2.000.000 đồng (Công ty HT đã nộp đủ)

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH In- Bao bì HT.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH In –Bao bì HT về việc yêu cầu Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH hoàn trả số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về việc chấm dứt hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015; Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng kinh tế số B1015HĐKT/TH-HT ngày 05/12/2015; Phụ lục hợp đồng kinh tế số PL0116/TH-HT ngày 29/01/2016 được ký kết giữa Công ty TNHH Máy Công nghiệp TH và Công ty TNHH In- Bao bì HT.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH In- Bao bì HT phải chịu 42.000.000 (*Bốn mươi hai triệu*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng theo biên lai thu số 0000041 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (do Phạm Tiến Bài nộp), Công ty TNHH In- Bao bì HT còn phải nộp thêm số tiền 21.000.000 (*Hai mươi một triệu*) đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH In- Bao bì HT chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, được trừ vào số tiền tạm nộp 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0018502 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Bình Tân;
- Cục THADS TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Trinh**

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Diệu Linh**